

BẢN TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA GÓP Ý CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐỐI VỚI DỰ THẢO
THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ 39/2024/TT-NHNN/2024/TT-NHNN NGÀY 01/7/2024
QUY ĐỊNH VỀ KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG

KHÔNG CÓ Ý KIẾN ĐỐI VỚI NỘI DUNG DTTT, BẢN SO SÁNH VÀ THUYẾT MINH DTTT				
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam				
Ý KIẾN NHẤT TRÍ ĐỐI VỚI NỘI DUNG DTTT, BẢN SO SÁNH VÀ THUYẾT MINH DTTT				
- Đơn vị trong NHNN: 01 đơn vị (Văn phòng NHNN) - NHNN các khu vực: 10 đơn vị (khu vực 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 15, 11, 12) - TCTD: 16 đơn vị (Public bank VN, ABBANK, Agribank, TPBank, BaoVietBank, MSB, OCB, VCB NEO, ShinhanBank VN, CTTC Shinhan VN, CTTC SHB, CTCP Tài chính điện lực, CTTC TNHH HD SAISON, CTTC TNHH MTV Bru điện, Tổ chức tài chính vi mô CEP, Tổ chức Tài chính vi mô Thanh Hóa). - Hiệp hội: 02 đơn vị (Hiệp hội QTDND, Hiệp hội cho thuê tài chính). - Ban kiểm soát đặc biệt: 02 đơn vị (Ban kiểm soát đặc biệt VCB Neo, Ban kiểm soát đặc biệt Vikki Bank).				
Ý KIẾN THAM GIA ĐỐI VỚI NỘI DUNG DTTT				
I.	Ý kiến cụ thể			
STT	Nội dung điều khoản	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Giải trình
1	Khoản 1 Điều 1 DTTT: 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này quy định về: thẩm quyền quyết định trong kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng; hình thức kiểm soát đặc biệt; Quyết định kiểm soát đặc biệt; thông báo, công bố thông tin kiểm soát đặc biệt; thời hạn kiểm soát đặc biệt, gia hạn thời hạn kiểm soát đặc biệt, chấm dứt kiểm soát đặc biệt; <i>ghi giảm vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc</i> ; thành phần, số lượng thành viên, cơ cấu, cơ chế hoạt	Bổ sung làm rõ đối tượng <i>“ghi giảm vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc”</i> . Ngoài ngân hàng thương mại các đối tượng khác theo khoản 1 Điều 2 Thông tư 39/2024/TT-NHNN. Lý do: Chưa bao hàm các đối tượng điều chỉnh tại Thông tư 39/2024/TT-NHNN.	TCTCVM TNHH MTV Tỉnh Thương	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: Phương án chuyển giao bắt buộc chỉ áp dụng đối với NHTM được kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Mục 4 Chương X Luật các TCTD năm 2024 về phương án chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt.

	động, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đặc biệt; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.”			
2	Khoản 2 Điều 1 DTTT (bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 7a) 2. Bổ sung Điều 7a vào sau Điều 7 như sau: “Điều 7a. Ghi giảm vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc 1. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 179 hoặc khoản 4 Điều 180 Luật Các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt phải hoàn thành việc xác định và gửi Ban kiểm soát đặc biệt kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ kế toán tính từ thời điểm có báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất đến ngày cuối cùng của tháng liền trước ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán và các quy định của pháp luật liên quan. 2. Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 179 hoặc khoản 4 Điều 180 Luật Các tổ chức tín	Ngân hàng Hợp tác xã đề xuất sử dụng cụm từ “thời hạn” thay thế cho cụm từ “thời gian”. Lý do: Đề phù hợp với nội dung quy định và thống nhất với cách dùng từ tại Thông tư số 39/2024/TT-NHNN (điểm c khoản 4 Điều 4, khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 9, khoản 7 Điều 12). Phạm vi quy định của Thông tư số 39/2024/TT-NHNN ngày 01/7/2024 chỉ quy định về thẩm quyền quyết định trong kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng; hình thức kiểm soát đặc biệt; Quyết định kiểm soát đặc biệt; thông báo, công bố thông tin kiểm soát đặc biệt; thời hạn kiểm soát đặc biệt, gia hạn thời hạn kiểm soát đặc biệt, chấm dứt kiểm soát đặc biệt; thành phần, số lượng thành viên, cơ cấu, cơ chế hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đặc biệt; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Do đó, đề nghị xem xét, nghiên cứu đưa nội dung hướng dẫn khoản 2 Điều 183 Luật Các TCTD năm 2024 vào Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư số 50) để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Luật Các TCTD năm 2024 và phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 50. Khoản 1 Điều 7a dự thảo quy định: “<u>ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt phải hoàn thành việc xác định và gửi Ban kiểm soát đặc biệt kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ kế toán tính từ thời điểm có báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất đến ngày cuối cùng của tháng liền trước ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo các Chuẩn mực kế</u>	Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam Ban kiểm soát đặc biệt Handico Vụ Tài chính-Kế toán	Tiếp thu, chỉnh sửa cụm từ “thời hạn” thay thế cho cụm từ “thời gian” tại DTTT Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: DTTT đã bổ sung nội dung về việc “<i>ghi giảm vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc</i>” vào Điều 1 Thông tư 39/2024/TT-NHNN/2024/TT-NHNN về phạm vi điều chỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 DTTT); đồng thời hướng dẫn trình tự thực hiện nội dung này tại Điều 7a Thông tư 39/2024/TT-NHNN/2024/TT-NHNN (được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 DTTT). Theo đó, quy định này cần hướng dẫn tại DTTT để tạo cơ sở pháp lý cho các đơn vị triển khai thực hiện. Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: (i) Quy định tại Điều 7a được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 11 Thông tư 11/2019/TT-NHNN, theo đó thời gian qua một số NHTM được kiểm soát đặc biệt được Chính phủ phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc (như

dụng, Ban kiểm soát đặc biệt hoàn thành việc xác định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt cho kỳ kế toán quy định tại khoản 1 Điều này (trong cả trường hợp ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt không hoàn thành việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo quy định tại khoản 1 Điều này) và đề nghị Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) quyết định ghi giảm toàn bộ vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc để giảm lỗ lũy kế tương ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Các tổ chức tín dụng trong trường hợp ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt có lỗ lũy kế lớn hơn 100% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất và theo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt do Ban kiểm soát đặc biệt xác định theo quy định tại Khoản này.	toán Việt Nam, Chế độ kế toán và các quy định của pháp luật liên quan” Khoản 2 Điều 7a quy định: “Ban kiểm soát đặc biệt hoàn thành việc xác định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) <u>kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt</u>” Theo Chế độ báo cáo tài chính các TCTD ban hành theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung), tên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đã được thay thế bằng Báo cáo kết quả hoạt động. Ngoài ra Chế độ báo cáo tài chính của các TCTD còn có Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Vì vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, quy định cụ thể loại Báo cáo cần lập tại Điều 7a DTTT, đồng thời hướng dẫn chi tiết mẫu báo cáo để đảm bảo thuận tiện cho các đơn vị trong quá trình triển khai Thông tư. Đề nghị Quý Đơn vị sửa đổi cụm từ “<u>kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</u>” tại Điều 7a Thông tư 39/2024/TT-NHNN thành “<u>báo cáo tài chính hợp nhất</u>”: - Quy định NHTM được kiểm soát đặc biệt phải xác định và gửi Ban kiểm soát đặc biệt kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ kế toán tính từ thời điểm có báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất đến ngày cuối cùng của tháng liền trước ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án nhằm mục đích đảm bảo việc chuyển giao bắt buộc NHTM được kiểm soát đặc biệt đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 179 hoặc điểm a khoản 1 Điều 180 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024: “<u>NHTM có lỗ lũy kế lớn hơn 100% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất</u>”. - Theo đó, Cục QLGS cho rằng NHTM được kiểm soát đặc biệt phải xác định và gửi Ban kiểm soát đặc biệt báo cáo tài chính hợp nhất (bao gồm nhưng không hạn chế về kết quả	Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng	Ngân hàng TNHH MTV Dầu khí toàn cầu, Ngân hàng TNHH MTV Xây dựng Việt Nam, Ngân hàng TNHH MTV Đại Dương, Ngân hàng TMCP Đông Á) đã triển khai thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư 11/2019/TT-NHNN và đã được NHNN quyết định ghi giảm vốn điều lệ tại Quyết định chuyển giao bắt buộc để giảm lỗ lũy kế, không phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện. (ii) Việc chỉnh sửa khoản 1, khoản 2 Điều 7a DTTT theo hướng tiếp thu ý kiến của các đơn vị: “NHTM được kiểm soát đặc biệt lập và gửi Ban kiểm soát đặc biệt báo cáo tài chính hợp nhất (khoản 1) và Ban kiểm soát đặc biệt xác định hoặc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất do NHTM được kiểm soát đặc biệt lập (khoản 2)” sẽ phát sinh một số bất cập như sau: - Theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung), báo cáo tài chính của các TCTD được lập theo định kỳ (mỗi quý, cả năm) hoặc lập theo kỳ kế toán khác theo yêu cầu của pháp luật. Khoản 1, khoản 2 Điều 7a DTTT quy định NHTM được kiểm soát đặc biệt và Ban kiểm soát đặc biệt xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ kế toán tính từ thời điểm có báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất đến ngày cuối cùng của tháng liền trước NHNN phê duyệt phương án chuyển giao bắt
---	---	---	---

	hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/lỗ lũy kế thể hiện trên bảng cân đối kế toán) cho kỳ kế toán tính từ thời điểm có báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất đến ngày cuối cùng của tháng liền trước ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án. <u>Ban kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm rà soát, đảm bảo tính hợp lý, chính xác và phù hợp của số liệu của báo cáo tài chính do NHTM được kiểm soát đặc biệt gửi lên trước khi báo cáo Ngân hàng Nhà nước.</u> Trên cơ sở báo cáo của Ban kiểm soát đặc biệt về tình trạng lỗ lũy kế thể hiện trên bảng cân đối kế toán (báo cáo tài chính) của ngân hàng được kiểm soát đặc biệt, Ngân hàng Nhà nước sẽ ghi giảm toàn bộ vốn điều lệ của NHTM được chuyển giao bắt buộc để giảm lỗ lũy kế tương ứng tại Quyết định chuyển giao bắt buộc. Tại khoản 2 Điều 1 Nhằm xác định đầy đủ, rõ ràng thực trạng tài chính trước thời điểm chuyển giao bắt buộc của Ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt, NCB đề xuất điều chỉnh nội dung báo cáo tại nội dung Dự thảo nêu trên, <u>từ "<i>kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>" thành "<i>báo cáo tình hình tài chính, báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở riêng lẻ và hợp nhất</i>".</u> Đề nghị NHNN bổ sung (nội dung in nghiêng đậm) như sau: <i>"1. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 179 hoặc khoản 4 Điều 180 Luật Các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt phải hoàn thành việc xác định và gửi Ban kiểm soát đặc biệt kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất) cho kỳ kế toán tính từ thời điểm có báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất đến ngày cuối cùng của tháng liền trước ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo các Chuẩn</i>	Ngân hàng NCB Ngân hàng MB	buộc. Trên thực tế có thể phát sinh trường hợp thời điểm tháng liền trước ngày NHNN phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc (thời điểm cuối của kỳ báo cáo quy định tại khoản 1 Điều 7a DTTT) không trùng với thời điểm NHTM được kiểm soát đặc biệt lập báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của pháp luật. Theo đó, trường hợp yêu cầu NHTM được kiểm soát đặc biệt lập báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán nêu trên có thể chưa phù hợp với quy định tại Điều 5 Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN. - Việc chỉnh sửa khoản 1, khoản 2 Điều 7a DTTT theo hướng tiếp thu ý kiến của các đơn vị nêu trên thì: + NHTM được kiểm soát đặc biệt cần nhiều nguồn lực (về nhân lực, thời gian) để thực hiện lập báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán và các quy định của pháp luật liên quan. + Ban kiểm soát đặc biệt cũng cần nhiều nguồn lực (về nhân lực, thời gian) để đánh giá báo cáo tài chính hợp nhất của NHTM được kiểm soát đặc biệt gửi đến, trong khi đó nội dung chính Ban kiểm soát đặc biệt cần đánh giá, xác định là lãi/lỗ lũy kế của NHTM được kiểm soát đặc biệt theo kỳ báo cáo để làm cơ sở đề nghị NHNN quyết định ghi giảm toàn bộ vốn điều lệ của NHTM được chuyển giao bắt buộc để giảm lỗ lũy kế tương ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật
--	--	--	--

		<i>mức kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán và các quy định của pháp luật liên quan.”</i> <i>Lý do:</i> Đề xuất sửa để phù hợp với quy định Thông tư 49/2014/TT-NHNN về chế độ báo cáo tài chính của tổ chức tín dụng và các văn bản sửa đổi bổ sung, tổ chức tín dụng cần cung cấp Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất để Ban kiểm soát đặc biệt có cơ sở xác định lỗ lũy kế tại khoản 2.		Các TCTD trong trường hợp NHTM được kiểm soát đặc biệt có lỗ lũy kế lớn hơn 100% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ. Do đó, việc yêu cầu NHTM được kiểm soát đặc biệt lập báo cáo tài chính theo ý kiến tham gia của các đơn vị nêu trên sẽ tổn thêm nguồn lực của NHTM được kiểm soát đặc biệt, Ban kiểm soát đặc biệt và có thể không đảm bảo tính kịp thời để thực hiện các bước tiếp theo của quy trình chuyển giao bắt buộc (trong đó có việc NHNN ghi giảm vốn điều lệ của NHTM được kiểm soát đặc biệt được chuyển giao bắt buộc tại Quyết định chuyển giao bắt buộc), qua đó có thể làm phát sinh thêm lỗ lũy kế của NHTM được kiểm soát đặc biệt khi chưa được triển khai phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt (trong đó có các biện pháp hỗ trợ cho NHTM được kiểm soát đặc biệt được chuyển giao bắt buộc).
		Khoản 2 Điều 1 (trang 2) DTTT quy định: <u>Ban kiểm soát đặc biệt hoàn thành việc xác định</u> và báo cáo NHNN <u>kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</u> của NHTM được kiểm soát đặc biệt không hoàn thành việc xác định kết quả kinh doanh hợp nhất) ... Đề nghị Cục An toàn hệ thống các TCTD nghiên cứu, cân nhắc, rà soát để đảm bảo việc giao nhiệm vụ cho <u>Ban Kiểm soát đặc biệt xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của NHTM được kiểm soát đặc biệt</u> phù hợp với chuyên môn và thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát đặc biệt xác định kết quả kinh doanh hợp nhất của NHTM được kiểm soát đặc biệt; Điều 167 Luật TCTD năm 2024 chỉ quy định Ban kiểm soát đặc biệt <u>đánh giá</u>	Vụ Tín dụng các ngành kinh tế	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: Quy định tại Điều 7a DTTT được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 11 Thông tư 11/2019/TT-NHNN và phù hợp với tinh thần quy định tại Điều 167 Luật Các TCTD 2024 (trước là quy định tại Điều 147 Luật Các TCTD 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung)) về đánh giá thực trạng TCTD được kiểm soát đặc biệt (trong đó có lãi, lỗ lũy kế của TCTD). Theo đó, Ban kiểm soát đặc biệt phải hoàn thành việc đánh giá thực trạng TCTD được kiểm soát đặc biệt kể cả

	thực trạng của TCTD được kiểm soát đặc biệt) để tránh phát sinh khó khăn, vướng mắc khi thực hiện do chỉ có tổ chức kiểm toán mới đủ chuyên môn, chức năng để <u>xác định kết quả hoạt động kinh doanh</u> thông qua nghiệp vụ kiểm toán.		trong trường hợp TCTD được kiểm soát đặc biệt không hoàn thành việc tự đánh giá. - Về ý kiến của MB trong việc cho phép Ban kiểm soát đặc biệt thuê bên thứ 3 để xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của NHTM được kiểm soát đặc biệt để gửi Ban kiểm soát đặc biệt: + Luật các TCTD 2024 không có quy định về thẩm quyền của Ban kiểm soát đặc biệt trong việc thuê bên thứ 3 xác định thay Ban kiểm soát đặc biệt. + Việc thuê bên thứ 3 xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất sẽ tốn kém chi phí cho Ban kiểm soát đặc biệt trong khi hiện nay chưa có cơ chế chi trả chi phí này cho Ban kiểm soát đặc biệt; đồng thời việc này cần nhiều thời gian, theo đó không đảm bảo kịp thời hạn để Ban kiểm soát đặc biệt báo cáo và đề xuất NHNN theo quy định tại Điều 7a DTTT.
	Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 163 Luật Các TCTD năm 2024; Điều 11 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN, Ban kiểm soát đặc biệt không có chức năng, nhiệm vụ xác định kết quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại. Bên cạnh đó, việc giao Ban kiểm soát đặc biệt xác định kết quả kinh doanh của ngân hàng thương mại trong cả trường hợp ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt không hoàn thành việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 7a DTTT là không phù hợp về chức năng, nhiệm vụ cũng như nguồn lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	Ban kiểm soát đặc biệt Handico, Ban kiểm soát đặc biệt MBV	
	Về thẩm quyền xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất: Điểm a Khoản 2 Điều 29 Luật Kế toán năm 2025 quy định: <i>“2. Việc lập báo cáo tài chính của đơn vị kế toán được thực hiện như sau:</i> <i>a) Đơn vị kế toán phải lập báo cáo tài chính vào cuối kỳ kế toán năm; trường hợp pháp luật có quy định lập báo cáo tài chính theo kỳ kế toán khác thì đơn vị kế toán phải lập theo kỳ kế toán đó;”</i> Theo quy định nêu trên, Đơn vị kế toán có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Mặt khác, Luật Các TCTD năm 2024 không quy định nhiệm vụ này đối với Ban kiểm soát đặc biệt. Do đó, nội dung tại Khoản 2 Điều 7a DTTT (“...Ban kiểm soát đặc biệt hoàn thành việc xác định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt cho kỳ kế toán quy định tại khoản 1 Điều này (trong cả trường hợp ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt không hoàn	Ban kiểm soát đặc biệt SCB	

		<u>thành việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo quy định tại khoản 1 Điều này</u>”) phải phù hợp quy định tại Luật Kế toán năm 2015 và Luật Các TCTD năm 2024. Theo đó, Ban kiểm soát đặc biệt đề nghị không đưa nội dung “<i>trong cả trường hợp ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt không hoàn thành việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo quy định tại khoản 1 Điều này</i>” vào DTTT. Đề nghị bổ sung (nội dung in nghiêng đậm) tại Khoản 2 Điều 7a như sau: “Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 179 hoặc khoản 4 Điều 180 Luật Các tổ chức tín dụng, Ban kiểm soát đặc biệt hoàn thành việc xác định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt cho kỳ kế toán quy định tại khoản 1 Điều này (<i>trong trường hợp ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt không hoàn thành việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì Ban kiểm soát đặc biệt có thể thuê tổ chức/cá nhân đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán để hoàn thành việc xác định và gửi Ban kiểm soát đặc biệt kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt cho kỳ kế toán quy định tại khoản 1 Điều này</i>) ...” <i>Lý do:</i> Ban kiểm soát đặc biệt không phải là tổ chức/cá nhân đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán để thực hiện việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt. Do đó đề xuất cho phép Ban kiểm soát đặc biệt có thể thuê tổ chức/cá nhân đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán để hoàn thành việc xác định và gửi Ban kiểm soát đặc biệt kết quả hoạt	Ngân hàng MB	
--	--	--	-------------------------	--

	động kinh doanh hợp nhất của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt. Tại khoản 2 Điều 1 của Dự thảo về việc bổ sung Điều 7a vào sau Điều 7 của Thông tư số 39/2024/TT-NHNN như sau: “<i>Trong thời gian 10 ngày/20 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc ...</i>” Theo quy định trên thì trong vòng 10 ngày/20 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo quy định thì ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt phải hoàn thành việc xác định và gửi Ban kiểm soát đặc biệt kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ kế toán tính từ thời điểm có báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất đến ngày cuối cùng của tháng liền trước ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Tuy nhiên, thời hạn 10 ngày/20 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc bao gồm cả ngày nghỉ cuối tuần và vào các ngày nghỉ lễ, nghỉ tết theo quy định thì Ngân hàng được kiểm soát đặc biệt phải cung cấp kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất sẽ có khả năng khó tuân thủ về mặt thời gian, đặc biệt là thời gian thực hiện vào cuối tuần hoặc lễ tết hoặc các Ngân hàng thương mại có tính chất phức tạp trong việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Do đó, PGBank kiến nghị Ban dự thảo xem xét để điều chỉnh thời hạn báo cáo phù hợp đảm bảo khả năng thực hiện hoặc điều chỉnh 10 ngày/20 ngày này là 10 ngày/20 ngày làm việc không bao gồm các ngày nghỉ theo quy định. Đề xuất Ban soạn thảo bổ sung một thời gian để có cơ sở xác định thời gian 10 ngày được tính từ mốc thời gian, điều chỉnh theo hướng: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 179	Ngân hàng PGBank	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: - Quy định về thời hạn tại khoản 1, khoản 2 Điều 7a DTTT được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định về thời hạn tại Điều 11 Thông tư 11/2019/TT-NHNN, theo đó trên thực tế thời gian qua một số NHTM được kiểm soát đặc biệt được Chính phủ phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc đã triển khai thực hiện theo thời hạn này mà không phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện. Quy định về thời hạn nêu trên cũng đảm bảo tính kịp thời để thực hiện các bước tiếp theo của quy trình chuyển giao bắt buộc. - Ngoài ra, về nguyên tắc, NHTM được kiểm soát đặc biệt và Ban kiểm soát đặc biệt cũng như Cơ quan quản lý (NHNN) thường xuyên có sự phối hợp chặt chẽ thông qua công tác báo cáo, quản lý, giám sát để kịp thời nắm bắt và cung cấp các thông tin liên quan. Do đó, NHTM được kiểm soát đặc biệt và Ban kiểm soát đặc biệt sẽ có thông tin để chuẩn bị trước các nội dung báo cáo cần thiết.
		Ngân hàng Vietcombank	

	hoặc khoản 4 Điều 180 Luật Các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt phải hoàn thành việc xác định và gửi Ban kiểm soát đặc biệt kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ kế toán tính từ thời điểm có báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất đến ngày cuối cùng của tháng liền trước ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán và các quy định của pháp luật liên quan. Đề xuất Ban soạn thảo bổ sung mốc thời gian để có cơ sở xác định thời gian 20 ngày được tính từ mốc thời gian và phân biệt mốc thời gian 20 ngày áp dụng với Ban kiểm soát đặc biệt với thời gian 10 ngày áp dụng với ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt, điều chỉnh theo hướng: 2. Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 179 hoặc khoản 4 Điều 180 Luật Các tổ chức tín dụng, Ban kiểm soát đặc biệt hoàn thành việc xác định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt cho kỳ kế toán quy định tại khoản 1 Điều này (trong cả trường hợp ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt không hoàn thành việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo quy định tại khoản 1 Điều này) và đề nghị Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) quyết định ghi giảm toàn bộ vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc để giảm lỗ lũy kế tương ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Các tổ chức tín dụng trong trường hợp ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt có lỗ lũy kế lớn hơn 100% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất và theo kết quả hoạt		
--	--	--	--

	động kinh doanh hợp nhất của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt do Ban kiểm soát đặc biệt xác định theo quy định tại Khoản này. Lý do: Quy định tại Điều 179, Điều 180 liên quan đến các khoảng thời gian thực hiện đều được thiết kế có mốc thời gian bắt đầu xác định được, như: - Điều 179.2. Trong thời hạn <u>180 ngày kể từ ngày</u> ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt <u>nhận được văn bản yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt</u> ..., - Điều 179.3. Trong thời hạn <u>30 ngày kể từ ngày nhận được phương án chuyển giao bắt buộc của bên nhận chuyển giao bắt buộc dự kiến</u> ... - Điều 180.3. Sau khi Chính phủ quyết định chỉ định bên nhận chuyển giao bắt buộc, bên được chỉ định nhận chuyển giao bắt buộc hoàn thành việc xây dựng phương án chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt trong thời hạn <u>180 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước</u>.		
	Trường hợp tiếp tục hướng dẫn quy định khoản 2 Điều 183 Luật TCTD năm 2024 tại DTTT sửa đổi, bổ sung thông tư số 39/2024/TT-NHNN, Ban kiểm soát đặc biệt đề nghị làm rõ <u>việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</u> của ngân hàng thương mại được phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 7a DTTT <u>có cần kiểm toán độc lập hay không?</u>	Ban kiểm soát đặc biệt Handico	Điều 7a DTTT đã quy định việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ kế toán <u>tính từ thời điểm có báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất</u> đến ngày cuối cùng của tháng liền trước ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán và các quy định của pháp luật liên quan. Do đó, các đơn vị căn cứ quy định nêu trên để thực hiện.
	Đề nghị Đơn vị soạn thảo xem xét, rà soát các dẫn chiếu Điều/Khoản tại Dự thảo để đảm bảo dẫn chiếu phù hợp, chính xác. (Ví dụ: Dẫn chiếu khoản 3 Điều 183 Luật các TCTD tại nội dung bổ sung Khoản 3 Điều 7a).	Ngân hàng MB	NHNN đã thực hiện rà soát các dẫn chiếu Điều/Khoản tại DTTT để đảm bảo dẫn chiếu phù hợp. Đối với dẫn chiếu tại khoản 3 Điều 7a

			DTTT: dẫn chiếu tại khoản này (khoản 2, khoản 3 Điều 183 Luật các TCTD) là phù hợp do nội dung này liên quan đến việc NHNN ghi giám toàn bộ vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc để giảm lỗ lũy kế tương ứng tại Quyết định chuyển giao bắt buộc được nêu tại khoản 2, khoản 3 Điều 183 Luật các TCTD.
	DTTT nên bổ sung thêm quy định Ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt được NHNN phê duyệt Phương án chuyển giao bắt buộc có văn bản đề nghị gửi Ban kiểm soát đặc biệt và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Qua Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng) về việc ghi giám vốn điều lệ. Lý do: Để bổ sung căn cứ pháp lý theo quy định của Luật các TCTD và theo đề nghị của Ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt.	NHNN KV 1	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: Quy định tại Điều 7a DTTT được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 11 Thông tư 11/2019/TT-NHNN; phù hợp với các quy định khác có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đặc biệt đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt tại Luật Các TCTD 2024, theo đó việc đề xuất NHNN quyết định các nội dung liên quan đến TCTD được kiểm soát đặc biệt trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát đặc biệt.
	Đề xuất bộ phận soạn thảo DTTT xem xét quy định mốc thời gian tại khoản 1, 2 Điều 7a của DTTT: <u>“kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc” thành “kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định chuyển giao bắt buộc”</u> để các đơn vị thực hiện cho phù hợp, với lý do: Theo quy định tại khoản 1 và Khoản 2 Điều 183 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024: “Kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước quyết định chuyển giao bắt buộc, toàn bộ quyền và lợi ích của chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc chấm dứt” và “Ngân hàng Nhà nước quyết định ghi giám toàn bộ bốn điều lệ của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc để giảm vốn lũy kế tương ứng”.	NHNN KV 2	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: Khoản 1, khoản 2 Điều 7a DTTT quy định mốc thời điểm “kể từ ngày NHNN phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc” trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 11 Thông tư 11/2019/TT-NHNN về thời điểm “kể từ ngày Chính phủ phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc”. Theo đó, NHTM được chuyển giao bắt buộc cũng như Ban kiểm soát đặc biệt cần có 1 khoảng thời gian để đánh giá và báo cáo NHNN về kết quả hoạt động hợp nhất của NHTM được chuyển giao bắt buộc, làm cơ sở để NHNN thực hiện việc ghi

		Thực tế, thông tin ghi giảm vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc để giảm vốn lũy kế mà chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông biết được là từ Quyết định chuyển giao bắt buộc của Ngân hàng Nhà nước (do phương án chuyển giao bắt buộc mag Ngân hàng Nhà nước phê duyệt được ban hành theo chế độ Mật quy định tại khoản 22, 23 Điều 3 Quyết định số 2181/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bí mật Nhà nước thuộc lĩnh vực Ngân hàng).		giảm toàn bộ vốn điều lệ của NHTM được chuyển giao bắt buộc để giảm vốn lũy kế tương ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật TCTD 2024 <u>và ghi vào Quyết định chuyển giao bắt buộc của Ngân hàng Nhà nước</u> theo quy định tại khoản 3 Điều 183 Luật TCTD 2024. Do đó, việc sử dụng mốc thời gian “<i>kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định chuyển giao bắt buộc</i>” là không phù hợp.
		Khoản 1, 2 Điều 183 Luật Các TCTD năm 2024 quy định: <i>“Điều 183. Tổ chức thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc</i> <i>1. Ngân hàng Nhà nước quyết định chuyển giao bắt buộc và phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc.</i> <i>Kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước quyết định chuyển giao bắt buộc, toàn bộ quyền và lợi ích của chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc chấm dứt.</i> <i>2. Ngân hàng Nhà nước quyết định ghi giảm toàn bộ vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc để giảm lỗ lũy kế tương ứng.”</i> Theo quy định nêu trên, kể từ ngày “Ngân hàng Nhà nước quyết định chuyển giao bắt buộc”, toàn bộ quyền và lợi ích của chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc “chấm dứt”. Do đó, đề nghị xem xét thời hạn thực hiện quy trình này là “<i>kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc</i>” hay “<i>kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước quyết định chuyển giao bắt buộc</i>” để các đơn vị triển khai thực hiện cho phù hợp.	Ban kiểm soát đặc biệt SCB	
		Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 16) quy định: <i>“3. Báo cáo tài chính, bao gồm:</i>	Ban kiểm soát đặc biệt SCB	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: Theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung), báo cáo tài chính của các TCTD được lập theo định kỳ (mỗi quý, cả năm)

		a) Bảng cân đối kế toán giữa niên độ, năm; b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, năm; c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, năm; d) Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ, năm; đ) Báo cáo khác, gồm: - Bảng cân đối tài khoản kế toán tháng; - Báo cáo một số chỉ tiêu an toàn tài chính năm; - Báo cáo tình hình thu nhập của người quản lý, cán bộ, công nhân viên năm... ”. Theo quy định nêu trên, kỳ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là <u>giữa niên độ, năm</u>. Do đó, thời điểm xác định kết quả kinh doanh hợp nhất tại Khoản 1 Điều 7a DTTT (“...kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ kế toán tính từ thời điểm có báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất đến ngày cuối cùng của tháng liền trước ngày..”) phải phù hợp quy định tại Thông tư 16. Bổ sung làm rõ đối tượng “<i>ghi giảm vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc</i>”. Ngoài ngân hàng thương mại các đối tượng khác theo khoản 1 Điều 2 Thông tư 39/2024/TT-NHNN. Lý do: Chưa bao hàm các đối tượng điều chỉnh tại Thông tư 39/2024/TT-NHNN.		(khoản 1, 2 Điều 5) hoặc lập theo kỳ kế toán khác theo yêu cầu của pháp luật (khoản 3 Điều 5). Do đó, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung), Điều 7a DTTT có cơ sở để quy định việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ kế toán khác (kỳ kế toán tính từ thời điểm có báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất đến ngày cuối cùng của tháng liền trước ngày NHNN phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc).
			TCTCVM TNHH MTV Tỉnh Thương	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: Phương án chuyển giao bắt buộc chỉ áp dụng đối với NHTM được kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Mục 4 Chương X Luật các TCTD năm 2024 về phương án chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt.
3	Khoản 2 Điều 1 DTTT (bổ sung khoản 3 Điều 7a) 2. Bổ sung Điều 7a vào sau Điều 7 như sau: “Điều 7a. Ghi giảm vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc ... 3. Căn cứ báo cáo tài chính đã được	3. Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất và báo cáo, <u>văn bản</u> đề nghị của Ban kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước quyết định ghi giảm toàn bộ vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc để giảm lỗ lũy kế tương ứng tại Quyết định chuyển giao bắt buộc theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 183 Luật các Tổ chức tín dụng.” Lý do: Thêm từ “<u>văn bản</u>” để đảm bảo chặt chẽ. Đề nghị Quý Đơn vị sửa đổi, bổ sung thêm khoản 3 Điều 7a Thông tư 39/2024/TT-NHNN phần nội dung đã được trình bày tại khoản 3 Điều 11 Thông tư 11: “<i>Mức vốn này</i>	TCTCVM TNHH MTV Tỉnh Thương	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: Nội dung báo cáo và đề nghị của Ban kiểm soát đặc biệt gửi tới NHNN quy định tại khoản 2 Điều 7a DTTT được hiểu là phải thể hiện bằng văn bản.
			Cục Quản lý, giám sát tổ	Tiếp thu , bổ sung tại DTTT.

	kiểm toán gần nhất và báo cáo, đề nghị của Ban kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước quyết định ghi giảm toàn bộ vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc để giảm lỗ lũy kế tương ứng tại Quyết định chuyển giao bắt buộc theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 183 Luật Các tổ chức tín dụng.”	thay thế mức vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ngân hàng Nhà nước đã cấp cho NHTM được kiểm soát đặc biệt.”: - Thực tế xử lý chuyển giao bắt buộc các NHTM được kiểm soát đặc biệt, Cục QLGS nhận thấy khoảng thời gian kể từ khi cấp có thẩm quyền phê duyệt chuyển giao bắt buộc đến khi thực hiện cấp đổi Giấy phép đối với ngân hàng được chuyển giao bắt buộc là tương đối lớn. Do đó, cần thiết có nội dung quy định mức vốn điều lệ mới thay thế mức vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ngân hàng Nhà nước đã cấp cho NHTM được kiểm soát đặc biệt để đảm bảo ngân hàng hoạt động bình thường, không bị gián đoạn.	chức tín dụng	
4	Khoản 3 Điều 1 DTTT 3. Sửa đổi, bổ sung điểm b và điểm d khoản 3 Điều 10 như sau: “b) Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng; Thanh tra Ngân hàng Nhà nước; d) Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của Phòng Quản lý, giám sát; Thanh tra của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đặt trụ sở chính.”	1. Tại khoản 3 Điều 1 DTTT: Đề nghị xem xét, bỏ nội dung “Thanh tra Ngân hàng nhà nước” tại điểm b khoản 3 Điều 10. Lý do: - Chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra NHNN không bao gồm các công việc liên quan đến kiểm soát đặc biệt đối với các đối tượng quản lý. - Theo chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra NHNN quy định tại Quyết định số 276/QĐ-NHNN ngày 24/2/2025 của Thống đốc NHNN, Cục Quản lý giám sát tổ chức tín dụng có chức năng, quyền hạn: (i) Quản lý, giám sát an toàn vi mô thường xuyên, liên tục đối với các TCTD, có đầy đủ các thông tin về quá trình hoạt động và các vi phạm (nếu có) của tổ chức tín dụng; (ii) Xây dựng phương án khắc phục, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm cả phê duyệt điều chỉnh/bổ sung) phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm toán đặc biệt của các đối tượng được giao quản lý; (iii) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các công việc liên quan đến kiểm soát đặc biệt đối với các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này... Theo đó, Cục Quản lý giám sát TCTD là đơn vị hiểu rõ về tình hình hoạt động, thực trạng tài chính và các tồn tại, vi	Thanh tra NHNN	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: Quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 DTTT được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 10 Thông tư 39/2024/TT-NHNN và có chỉnh sửa tên các đơn vị để phù hợp với quy định mới tại Nghị định số 26/2025/NĐ-CP, các Quyết định của Thống đốc NHNN quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của một số đơn vị thuộc NHNN. Theo đó: - DTTT đã giữ nguyên quy định Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt là Lãnh đạo cấp Vụ hoặc chức danh tương đương trở lên của các đơn vị thuộc NHNN và Giám đốc, Phó giám đốc NHNN chi nhánh các khu vực. - Đối với Trưởng ban kiểm soát đặc biệt là Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của các đơn vị, do chức danh Trưởng ban kiểm soát đặc biệt

		phạm của TCTD qua giám sát thường xuyên bao gồm việc xử lý liên quan đến kiểm soát đặc biệt TCTD. 2. Đề nghị xem xét, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 10 đối với các đơn vị Vụ, Cục thuộc NHNN, cụ thể: - Cục An toàn hệ thống TCTD là đơn vị nghiên cứu, tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về cấp phép, thành lập, tổ chức lại, giải thể, phá sản, thanh lý đối với các TCTD, các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về an toàn trong hoạt động ngân hàng của các TCTD (bao gồm kiểm soát đặc biệt)... Theo đó, các nội dung chính sách áp dụng, quy định pháp luật, các biện pháp triển khai thực hiện liên quan đến việc kiểm soát đặc biệt TCTD được Cục An toàn hệ thống TCTD am hiểu, nắm vững nhất. - Ngoài ra, có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc đặt các TCTD vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, trong đó có một số nội dung chính như rủi ro từ hoạt động cho vay của TCTD, rủi ro từ hoạt động ngoại hối,... Do đó, trường hợp xem xét lựa chọn Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt các TCTD có thể lựa chọn từ các Vụ, Cục khác thuộc NHNN như Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Quản lý ngoại hối, Vụ Thanh toán,... Theo đó, đề nghị xem xét điều chỉnh nội dung điểm b khoản 3 Điều 10 nêu trên đảm bảo phù hợp, không tập trung vào đơn vị Thanh tra NHNN.		là người đứng đầu Ban kiểm soát đặc biệt thì cần phải là các đơn vị có thông tin, theo dõi và đánh giá tình hình hoạt động các NHTM được kiểm soát đặc biệt (thông qua hoạt động thanh tra, giám sát an toàn vi mô....). Việc mở rộng chức danh Trưởng ban kiểm soát đặc biệt là Lãnh đạo cấp phòng của các đơn vị khác có thể dẫn đến khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt do vị trí công tác, thông tin, mối quan hệ công tác của các chức danh Lãnh đạo cấp phòng này. Do đó, đối với Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt là Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên, DTTT quy định Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt là Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của các đơn vị có chức năng thanh tra, giám sát an toàn vi mô đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt là phù hợp.
		Đề nghị Quý Đơn vị sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 10 như sau: <i>“b) Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng; Thanh tra Ngân hàng Nhà nước; Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng.”</i>	Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng	
5	Khoản 3, 4 Điều 1 DTTT 3. Sửa đổi, bổ sung điểm b và điểm d khoản 3 Điều 10 như sau: “b) Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của Cục	Đề nghị sửa cụm từ “<i>Thanh tra của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh</i>” thành “<i>Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Khu vực</i>” để thống nhất với quy định tại khoản 18 Điều 3 Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ	Vụ Tổ chức cán bộ	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: Khoản 1 Điều 2 DTTT đã thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh

	<i>Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng; Thanh tra Ngân hàng Nhà nước;</i> d) Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của <i>Phòng Quản lý, giám sát; Thanh tra của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đặt trụ sở chính.</i> 4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 10 như sau: “b) Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của <i>Phòng Quản lý, giám sát; Thanh tra của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đặt trụ sở chính.</i>”	chức của NHNN Việt Nam.		Khu vực” tại tiêu đề và điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN. Theo đó, tại điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN cụm từ “NHNN chi nhánh Khu vực” đã được gọi tắt là “NHNN chi nhánh”. Do đó, quy định tại DTTT là phù hợp.
6	Khoản 1 Điều 2 DTTT 1. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các Khu vực” tại tiêu đề và điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN.	Đề nghị sửa cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các khu vực” thành “Ngân hàng Nhà nước tại các Khu vực hoặc Ngân hàng Nhà nước Khu vực” để thống nhất với quy định tại khoản 18 Điều 3 Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của NHNN Việt Nam. Đối với nội dung đã sửa đổi, bổ sung tại điểm 1 Điều 2 DTTT: đề nghị sửa thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh <u>tại</u> các Khu vực” để phù hợp với Điều 3 Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tại khoản 1 đề nghị: Chỉnh sửa cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các Khu vực” thành “Ngân hàng Nhà nước Khu vực” để phù hợp với quy định tại khoản 18 Điều 3 Nghị định số	Vụ Tổ chức cán bộ Thanh tra NHNN Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	Tiếp thu, chỉnh sửa cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các khu vực” thành “Ngân hàng Nhà nước Khu vực”

		26/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN).		
		Đề nghị sửa khoản 1 Điều 2 Dự thảo: thay thế cụm từ “ <i>Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</i> ” bằng cụm từ “ <i>Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực</i> ” tại tiêu đề của <u>khoản 2</u> và điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư 39/2024/TT-NHNN/2024/TT-NHNN.	NHNN KV 2	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Khoản 1 Điều 2 DTTT đã thay thế cụm từ “ <i>Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</i> ” bằng cụm từ “ <i>Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực</i> ” tại tiêu đề và điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN. Theo đó, tại điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN cụm từ “ <i>NHNN chi nhánh Khu vực</i> ” đã được gọi tắt là “ <i>NHNN chi nhánh</i> ”. Việc gọi tắt như trên giúp không làm thay đổi cách sử dụng cụm từ này tại các điều khoản khác có liên quan tại DTTT.
7	Điều 2 DTTT (Thay thế một số cụm từ của Thông tư số 39/2024/TT-NHNN)	Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung khoản quy định về sửa đổi tên Chương II Thông tư số 39/2024/TT-NHNN thành “ <i>Chương II. Kiểm soát đặc biệt, thông báo, công bố thông tin về kiểm soát đặc biệt, ghi giảm vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc</i> ” do khoản 1 sửa đổi phạm vi điều chỉnh bổ sung nội dung “ <i>ghi giảm vốn điều lệ của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc</i> ”, khoản 2 bổ sung Điều 7a quy định về nội dung này thuộc Chương II Thông tư số 39/2024/TT-NHNN.	Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	Tiếp thu , bổ sung tại DTTT: “ <i>1. Bổ sung cụm từ “GHI GIẢM VỐN ĐIỀU LỆ” vào cuối tiêu đề của Chương II Thông tư số 39/2024/TT-NHNN.</i> ”
II. Ý kiến đối với Thông tư 39/2024/TT-NHNN/2024/TT-NHNN				
STT	Nội dung điều khoản	Ý kiến tham gia	Đơn vị	Giải trình
1	Điều 5 Thông tư 39/2024/TT-NHNN Điều 5. Quyết định kiểm soát đặc biệt <i>Quyết định kiểm soát đặc biệt bao gồm các nội dung sau đây:</i>	Đề nghị NHNN bổ sung quy định điều chỉnh, bổ sung Điều 5 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN như sau (chữ in nghiêng đậm): “ Điều 5. Quyết định kiểm soát đặc biệt	Ngân hàng MB	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: - Điều 4 Thông tư 39/2024/TT-NHNN quy định về các hình thức kiểm soát đặc biệt, theo đó có quy định về trách nhiệm

1. Tên tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt. 2. Lý do đặt tổ chức tín dụng vào kiểm soát đặc biệt. 3. Thời hạn kiểm soát đặc biệt. 4. Hình thức kiểm soát đặc biệt, nội dung, phạm vi, biện pháp, công việc kiểm soát hoạt động đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt. 5. Họ, tên, chức danh từng thành viên Ban kiểm soát đặc biệt, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đặc biệt, Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt và các thành viên khác của Ban kiểm soát đặc biệt. 6. Việc sử dụng con dấu của Ngân hàng Nhà nước, bao gồm cả con dấu của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. 7. Việc chuyển khoản cho vay tái cấp vốn thành khoản cho vay đặc biệt; việc chuyển khoản vay của quỹ tín dụng nhân dân tại ngân hàng hợp tác xã thành khoản vay đặc biệt. 8. Nội dung khác.	Quyết định kiểm soát đặc biệt bao gồm các nội dung sau đây: 1. Tên tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt. ... 8. Nội dung khác. Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 179 hoặc khoản 4 Điều 180 Luật Các tổ chức tín dụng, Ban kiểm soát đặc biệt kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thay đổi các nội dung trong Quyết định Kiểm soát đặc biệt để quy định phù hợp với và triển khai thực hiện các nội dung trong Phương án chuyển giao bắt buộc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.. Đối với các trường hợp đã chuyển giao bắt buộc trước ngày Thông tư sửa đổi có hiệu lực, trong vòng 20 ngày kể từ ngày Thông tư sửa đổi có hiệu lực Ban kiểm soát đặc biệt kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thay đổi các nội dung trong Quyết định Kiểm soát đặc biệt để quy định phù hợp với và triển khai thực hiện các nội dung trong Phương án chuyển giao bắt buộc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt”. Lý do: Tại Điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư 39/2024/TT-NHNN/2024/TT-NHNN có quy định: “Trường hợp ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt có phương án chuyển giao bắt buộc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban kiểm soát đặc biệt kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) thay đổi hình thức kiểm soát đặc biệt nếu thấy cần thiết” Tuy nhiên, Quyết định Kiểm soát đặc biệt còn nhiều nội dung khác ngoài hình thức kiểm soát đặc biệt cũng cần thay đổi, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với và triển khai thực hiện Phương án chuyển giao bắt buộc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:	của Ban kiểm soát đặc biệt trong việc thực hiện thay đổi hình thức kiểm soát đặc biệt. - Đối với các nội dung khác tại Quyết định kiểm soát đặc biệt, Thông tư 39/2024/TT-NHNN đã có quy định chuyển tiếp tại Điều 21 như sau: “1. Các Quyết định kiểm soát đặc biệt được ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì hành được tiếp tục thực hiện cho đến khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định kiểm soát đặc biệt đã được ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì hành phải phù hợp với quy định tại Thông tư này, trừ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này. 2. Đối với các tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thuộc trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng, các nội dung kiểm soát đặc biệt liên quan đến việc điều chỉnh chủ trương, xây dựng, phê duyệt phương án cơ cấu lại được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-NHNN ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng.” Do đó, căn cứ quy định nêu trên, trường hợp thấy cần thiết sửa đổi, bổ sung Quyết định kiểm soát đặc biệt để phù hợp với thực trạng của TCTD được CGBB và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đặc biệt thì Ban kiểm soát
---	--	--

		1. Thời hạn kiểm soát đặc biệt: đề nghị xem xét thay đổi thời hạn Kiểm soát đặc biệt phù hợp với nội dung tại Phương án CGBB đã được phê duyệt. (Hiện tại, theo Quyết định Kiểm soát đặc biệt của MBV là 02 năm và gia hạn tiếp tục) 2. Chế độ báo cáo của MBV đối với Ban Kiểm soát đặc biệt và của Ban Kiểm soát đặc biệt với NHNN phù hợp với Phương án CGBB đã được phê duyệt. 3. Các phạm vi hoạt động, giới hạn và hạn chế được chỉnh sửa để phù hợp với Phương án CGBB đã được phê duyệt (Hiện tại, phạm vi hoạt động của MBV bị giới hạn theo Quyết định kiểm soát đặc biệt, đặc biệt là hoạt động ngoại hối). Quy định thời gian Ban Kiểm soát đặc biệt kiến nghị thay đổi nội dung trong Quyết định kiểm soát đặc biệt cũng tương ứng với thời gian Ban Kiểm soát đặc biệt có báo cáo và đề nghị NHNN ghi giảm vốn điều lệ.		đặc biệt phối hợp với Ngân hàng nhận CGBB để đề xuất, kiến nghị Thống đốc NHNN, Giám đốc NHNN chi nhánh thay đổi các nội dung trong Quyết định Kiểm soát đặc biệt, làm cơ sở để triển khai thực hiện.
2	Điểm đ khoản 3 Điều 6 Thông tư 39/2024/TT-NHNN/2024/TT-NHNN Điều 6. Thông báo về kiểm soát đặc biệt 3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh gửi thông báo bằng văn bản về kiểm soát đặc biệt của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này tới một hoặc một số đối tượng sau đây: ...đ) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, <u>cấp huyện</u>, cấp xã nơi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đặt trụ sở chính;	Đề nghị bổ sung khoản 5 Điều 1 vào DTTT như sau: “Bỏ cụm từ “cấp huyện” tại điểm đ khoản 3 Điều 6 Thông tư 39/2024/TT-NHNN/2024/TT-NHNN” Lý do: Phù hợp quy định tại Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 về kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính. Đề nghị Quý Đơn vị xem xét bỏ cụm từ “cấp huyện” tại điểm đ khoản 3 Điều 6 Thông tư 39/2024/TT-NHNN để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương mới theo chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy nhà nước tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025, tránh việc phải sửa đổi, bổ sung trong thời gian ngắn.	NHNN KV 14 Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng	Tiếp thu, bổ sung khoản 3 Điều 2 như sau: “3. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã” thành “Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính theo quy định pháp luật” tại điểm đ khoản 3 Điều 6 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN.”
3	Khoản 2 Điều 7 Thông tư 39/2024/TT-NHNN Điều 7. Công bố thông tin kiểm soát đặc biệt	Riêng đối với hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân tính liên kết chưa cao, quy mô hoạt động nhỏ lẻ, sức chịu đựng kém khi xảy ra các thông tin xấu, khả năng kiểm soát hạn chế rủi ro hệ thống rất nhạy cảm. Vì vậy, Tại khoản 2 Điều	NHNN KV 13	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: - Điều 7 Thông tư 39/2024/TT-NHNN về công bố thông tin kiểm soát đặc biệt đã quy định về một số thông tin cũng

1. Thông tin kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng được công bố bao gồm một hoặc một số thông tin sau đây: a) Tên tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt; b) Hình thức kiểm soát đặc biệt, thời hạn kiểm soát đặc biệt, chấm dứt kiểm soát đặc biệt; c) Thông tin khác. 2. Ngân hàng Nhà nước công bố thông tin kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng thông qua một hoặc một số hình thức sau đây: a) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước; b) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt (nếu có); c) Đăng trên báo Trung ương hoặc địa phương nơi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đặt trụ sở chính ít nhất 03 số liên tiếp; d) Hợp báo; đ) Công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên hoặc Đại hội thành viên của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt. 3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định cụ thể phạm vi, nội dung, hình thức công bố thông tin kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và thời điểm công bố thông tin kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư	7 đề nghị nghiên cứu bổ sung hình thức công bố thông tin kiểm soát đặc biệt: “Công bố thông tin kiểm soát đặc biệt thông qua các thành viên Hội đồng quản trị của quỹ tín dụng nhân dân” nhằm bảo đảm an toàn hoạt động của đơn vị, phù hợp với mục tiêu đảm bảo an toàn hệ thống các QTDND trên địa bàn.	như một số hình thức công bố thông tin về kiểm soát đặc biệt (khoản 1, khoản 2) và đồng thời cũng quy định thẩm quyền của Thống đốc NHNN, Giám đốc NHNN trong việc quyết định cụ thể phạm vi, nội dung, hình thức công bố thông tin kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 1, khoản 2 nêu trên và thời điểm công bố thông tin kiểm soát đặc biệt đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt phù hợp với mục tiêu bảo đảm an toàn hệ thống TCTD (khoản 3, khoản 4). - Đồng thời, điểm a khoản 3 Điều 6 Thông tư 39/2024/TT-NHNN về thông báo về kiểm soát đặc biệt quy định: “3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh gửi thông báo bằng văn bản về kiểm soát đặc biệt của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này tới một hoặc một số đối tượng sau đây: a) Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt;” Do đó, NHNN chi nhánh căn cứ các quy định nêu trên để lựa chọn hình thức công bố thông tin phù hợp với mục tiêu bảo đảm an toàn hệ thống các QTDND trên địa bàn.
--	--	---

	này phù hợp với mục tiêu bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng. 4. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chỉ nhánh quyết định cụ thể phạm vi, nội dung, hình thức công bố thông tin kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và thời điểm công bố thông tin kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này phù hợp với mục tiêu bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng.			
4	Điều 11 Thông tư số 39 Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đặc biệt 1. Ban kiểm soát đặc biệt thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 164 Luật Các tổ chức tín dụng. Ban kiểm soát đặc biệt thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thông qua một hoặc một số công việc kiểm soát hoạt động sau đây: ... 2. Ban kiểm soát đặc biệt của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này tham mưu, đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) các nội dung sau đây: a) Trình Chính phủ quyết định áp dụng biện pháp đặc biệt quy định tại khoản 4 Điều 162 Luật Các tổ chức tín dụng;	a. Bổ sung tiết n Khoản 1 Điều 11: Qua công tác kiểm soát đặc biệt cho thấy khi TCTD đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt thì sẽ gặp khó khăn trong việc duy trì, đảm bảo vận hành hệ thống công nghệ thông tin theo quy định do không đủ kinh phí, nguồn lực để vận hành hoạt động. Do đó, Ban kiểm soát đặc biệt đề xuất NHNN xem xét bổ sung các quy định liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) của TCTD được kiểm soát đặc biệt, cụ thể như sau: “n) Trong giai đoạn chưa có phương án cơ cấu lại hoặc phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở các thông tin, tài liệu, hồ sơ do tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt cung cấp quy định tại điểm a.i khoản này, Ban kiểm soát đặc biệt yêu cầu tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thực hiện: (i) Trong thời gian 06 tháng từ thời điểm bắt đầu kiểm soát đặc biệt phải tổ chức đánh giá an ninh an toàn thông tin các Hệ thống thông tin (HTTT) đang vận hành. Kết quả đánh giá phải được lập thành văn bản báo cáo người đại diện hợp pháp và cấp có thẩm quyền. Đối với các nội dung chưa tuân thủ quy định về an toàn thông tin (nếu có) phải	Ban kiểm soát đặc biệt SCB	1. Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: - Qua rà soát, Thông tư 09/2020/TT-NHNN quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng áp dụng cho tất cả các TCTD, chi nhánh NHNNg, không có điều khoản loại trừ áp dụng đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt (khoản 2 Điều 1). Theo đó, các TCTD được kiểm soát đặc biệt vẫn phải thực hiện các quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng tại Thông tư 09/2020/TT-NHNN. - Ngoài quy định nêu trên, các TCTD được kiểm soát đặc biệt cũng cần phải tuân thủ các quy định có liên quan đến TCTD được kiểm soát đặc biệt tại Luật các TCTD, trong đó có các quy định liên quan đến đánh giá thực trạng (bao gồm nội dung đánh giá về hệ thống công nghệ thông tin) khi TCTD được kiểm soát đặc biệt (như Điều 167), quy định

b) Thực hiện quy định tại điểm b, c và d khoản 2 Điều 163, khoản 4 và khoản 5 Điều 166 Luật Các tổ chức tín dụng. ...	đề xuất biện pháp, kế hoạch, thời hạn xử lý, khắc phục. (Lý do: Để đánh giá thực trạng HTTT hàng năm theo quy định tại Điều 42 Thông tư số 09/2020/TT-NHNN quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng, TCTD kiểm soát đặc biệt cần phải thuê đơn vị đánh giá độc lập thực hiện để đảm bảo tính khách quan). (ii) Căn cứ kết quả báo cáo, TCTD kiểm soát đặc biệt đề xuất Ban kiểm soát đặc biệt các nội dung (nếu có): + Chấm dứt hoạt động đối với các hệ thống CNTT không còn đáp ứng năng lực về an ninh bảo mật và an toàn theo yêu cầu của dịch vụ cung cấp cho khách hàng. + Chấm dứt hoạt động đối với các hệ thống CNTT phục vụ cho các dịch vụ khách hàng bị giới hạn đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo các quy định của Thông tư này. + Gia hạn, miễn giảm toàn bộ hay một phần các quy định về hoạt động CNTT hoặc an toàn bảo mật đối với hệ thống CNTT trong các dịch vụ cung cấp cho khách hàng theo quy định của NHNN. + Chi phí cần thiết cho việc duy trì hoạt động CNTT hàng năm trên cơ sở tiết kiệm, thực sự cần thiết, không sử dụng vốn vay đặc biệt, không làm phát sinh tăng giá trị tài sản, xác định thứ tự ưu tiên theo các tiêu chí về đảm bảo an toàn, an ninh bảo mật hoặc có thể gây gián đoạn ngay cho hệ thống.”. b. Bổ sung tiết c Khoản 2 Điều 11: “c) Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt tại mục n khoản 1 điều này, NHNN xem xét, quyết định việc chấm dứt toàn bộ hoặc một phần đối với các hệ thống CNTT không còn đủ năng lực để đảm bảo an toàn rủi ro hoạt động của hệ thống”.	liên quan đến hỗ trợ về công nghệ thông tin khi thực hiện các phương án cơ cấu lại đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt (như Điều 171, 177, 182). - Do đó, trong thời gian chưa có phương án cơ cấu lại hoặc phương án cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì: + Các TCTD được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan, trong đó có quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng tại Thông tư 09/2020/TT-NHNN (bao gồm các biện pháp, kế hoạch, thời hạn xử lý, khắc phục... đối với các nội dung chưa tuân thủ quy định về an toàn thông tin (nếu có)). + Ban kiểm soát đặc biệt thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn nêu tại điểm d khoản 1 Điều 11 Thông tư 39/2024/TT-NHNN: “d) Trong giai đoạn chưa có phương án cơ cấu lại hoặc phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở các thông tin, tài liệu, hồ sơ do tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt cung cấp quy định tại điểm a, b khoản này hoặc thông tin từ báo cáo kiểm toán độc lập, kết luận thanh tra và các nguồn thông tin khác, <u>Ban kiểm soát đặc biệt đánh giá thực trạng hoạt động của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt để chủ động thực hiện hoặc báo cáo Thống đốc</u>
---	---	--

			<u>Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, đối với Ban kiểm soát đặc biệt của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này) hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (đối với Ban kiểm soát đặc biệt của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này) áp dụng biện pháp xử lý phù hợp với thực trạng của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt;</u> Theo đó, quy định nêu trên đã bao gồm việc Ban kiểm soát đặc biệt đánh giá và chủ động thực hiện hoặc báo cáo Thống đốc NHNN áp dụng biện pháp xử lý phù hợp với thực trạng của TCTD được kiểm soát đặc biệt (bao gồm nội dung về hệ thống công nghệ thông tin). - Khi Phương án cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt được cấp có thẩm quyền phê duyệt, TCTD được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo các nội dung được nêu tại Phương án cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trong đó các các biện pháp hỗ trợ về công nghệ thông tin đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt). 2. Mặt khác, nội dung kiến nghị liên quan đến các quy định tại Thông tư 09/2020/TT-NHNN, do đó nội dung này sẽ được nghiên cứu trong quá trình sửa đổi, bổ sung Thông tư 09/2020/TT-NHNN cho phù hợp với thực tiễn.
--	--	--	--

		Đề xuất bổ sung nội dung quy định cụ thể các “<u>biện pháp đặc biệt</u>” tại tiết a Khoản 2 Điều 11 (2. <i>Ban kiểm soát đặc biệt của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này tham mưu, đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) các nội dung sau đây: a) Trình Chính phủ quyết định áp dụng biện pháp đặc biệt quy định tại khoản 4 Điều 162 Luật Các tổ chức tín dụng;</i>) để Ban kiểm soát đặc biệt có cơ sở thực hiện theo quy định.	Ban kiểm soát đặc biệt SCB	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: Biện pháp đặc biệt do Chính phủ quyết định trên cơ sở đề xuất của NHNN và NHNN báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.
		Đề nghị bổ sung nội dung sửa đổi khoản 2 Điều 11 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN: “Ban kiểm soát đặc biệt của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này tham mưu, đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) các nội dung sau đây ...”. Thực tế hiện nay, theo Quyết định số 50/QĐ-NHNN.m ngày 27/5/2015 của Thống đốc NHNN và các Quyết định sửa đổi, bổ sung, Ban kiểm soát đặc biệt MBV có 5 thành viên (kiêm nhiệm – trong đó Trưởng ban đã nghỉ hưu từ 01/3/2025) đang thực hiện giám sát hoạt động của MBV trên cơ sở báo cáo định kỳ do MBV gửi Ban kiểm soát đặc biệt. Căn cứ báo cáo của MBV, các thành viên Ban kiểm soát đặc biệt giám sát hoạt động về tình hình tài chính, quản trị, nhân sự, thanh khoản ... từ đó có các cảnh báo nếu phát hiện có vấn đề, đồng thời định kỳ hàng tháng báo cáo Thống đốc NHNN. Do vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư 39/2024/TT-NHNN/2024/TT-NHNN, giao nhiệm vụ rất lớn cho Ban kiểm soát đặc biệt dẫn đến các thành viên Ban kiểm soát đặc biệt không thể hoàn thành nhiệm vụ, tiềm ẩn nguy cơ rủi ro pháp lý cho các thành viên Ban kiểm soát đặc biệt. Đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 11 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN để đảm bảo phù hợp với khả năng, năng lực cũng như nguồn lực của Ban kiểm soát đặc biệt.	Ban kiểm soát đặc biệt MBV	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: Quy định tại Điều 7a DTTT được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 11 Thông tư 11/2019/TT-NHNN; phù hợp với các quy định khác có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đặc biệt đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt tại Luật Các TCTD 2024, theo đó việc đề xuất NHNN quyết định các nội dung liên quan đến TCTD được kiểm soát đặc biệt trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát đặc biệt.
5	Điều 12 Thông tư số 39 Điều 12. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng	Đề xuất bỏ cụm từ “<i>trong thời gian vắng mặt</i>” quy định tại Khoản 9 Điều 12 Thông tư 39/2024/TT-NHNN (“9. Ủy	Ban kiểm soát đặc	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: Quy định tại khoản 9 Điều 12 Thông tư

Ban kiểm soát đặc biệt ... 4. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát đặc biệt. ...9. Ủy quyền cho Phó trưởng Ban kiểm soát đặc biệt hoặc thành viên khác của Ban kiểm soát đặc biệt thực hiện các quyền quy định tại khoản 2, 3, 6 và 8 Điều này trong thời gian vắng mặt. ...	quyền cho Phó trưởng Ban kiểm soát đặc biệt hoặc thành viên khác của Ban kiểm soát đặc biệt thực hiện các quyền quy định tại khoản 2, 3, 6 và 8 Điều này trong thời gian vắng mặt.”). Lý do: để đảm bảo xử lý các nhiệm vụ thường xuyên/cụ thể của Ban kiểm soát đặc biệt, Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt có thể ủy quyền cho Phó Trưởng Ban hoặc thành viên khác của Ban kiểm soát đặc biệt kể cả khi Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt không vắng mặt.	biệt SCB	39/2024/TT-NHNN được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 16 Thông tư 11/2019/TT-NHNN. Theo đó, các nội dung quy định tại khoản 2, 3, 6 và 8 Điều 12 Thông tư 39/2024/TT-NHNN là các nội dung Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt phải thực hiện và chỉ ủy quyền thực hiện các nội dung này trong thời gian vắng mặt. - Mặt khác, khoản 4 Điều 12 Thông tư 39/2024/TT-NHNN đã có quy định về việc Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát đặc biệt. Theo đó, việc Phó Trưởng Ban hoặc thành viên khác của Ban kiểm soát đặc biệt thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban kiểm soát đặc biệt.
	Tại Điều 12 (Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát đặc biệt) Khoản 9, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu xem xét, cân nhắc bỏ quy định đối với trường hợp Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt (kiểm soát đặc biệt) ủy quyền cho thành viên Ban kiểm soát đặc biệt (không phải Phó Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt) thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt. Cụ thể, đề xuất sửa như sau: “9. Ủy quyền cho Phó trưởng Ban kiểm soát đặc biệt hoặc thành viên khác của Ban kiểm soát đặc biệt thực hiện các quyền quy định tại khoản 2, 3, 6 và 8 Điều này trong thời gian vắng mặt.” Lý do đề xuất: - Khoản 6 Điều 10 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN quy định “Ban kiểm soát đặc biệt làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân, phù hợp với nội	Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: - Quy định tại khoản 9 Điều 12 Thông tư 39/2024/TT-NHNN được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 16 Thông tư 11/2019/TT-NHNN. - Việc quy định Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt có thể ủy quyền cho Phó trưởng Ban kiểm soát đặc biệt hoặc thành viên khác của kiểm soát đặc biệt thực hiện các quyền quy định tại khoản 2, 3, 6 và 8 Điều 12 trong thời gian vắng mặt để đảm bảo trong trường hợp cả Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt và Phó trưởng Ban kiểm soát đặc biệt cũng vắng mặt thì cần ủy quyền cho 01 thành viên khác của kiểm soát đặc biệt xử lý công việc để đảm bảo xử lý các nhiệm vụ thường

	<i>dung, tính chất từng công việc xử lý; Tần suất họp, cơ chế trao đổi thông tin, ra quyết định, tổng hợp ý kiến của các thành viên do Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt quyết định phù hợp với hình thức kiểm soát đặc biệt và thực trạng của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt”.</i> Theo quy định nêu trên, Ban kiểm soát đặc biệt làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân. Đối với chế độ tập thể, thành viên Ban kiểm soát đặc biệt có thể ký thay mặt Ban kiểm soát đặc biệt khi có nghị quyết/biên bản thống nhất của các thành viên Ban kiểm soát đặc biệt. Với chế độ trách nhiệm cá nhân, về thực tiễn, thành viên Ban kiểm soát đặc biệt không giữ vị trí lãnh đạo, quản lý của Ban kiểm soát đặc biệt; ngoài ra, theo phân công nhiệm vụ thường chỉ phụ trách một mảng công việc hẹp, cụ thể nên không đủ thẩm quyền và thông tin toàn diện để ký thay Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt. - Khoản 3, khoản 4 Điều 10 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN quy định “<i>Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt là Lãnh đạo Vụ, hoặc chức danh tương đương trở lên của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng; Thanh tra Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc, Phó giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đặt trụ sở chính; Lãnh đạo cấp phòng hoặc chức danh tương đương trở lên của Phòng Quản lý, giám sát; Thanh tra của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đặt trụ sở chính”.</i> Với quy định trên, Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt là người có tiêu chuẩn cao, chức vụ quản lý, thực hiện việc giám sát, quản lý tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo nhiệm vụ được NHNN giao theo quy định, khác biệt so với thành viên Ban kiểm soát đặc biệt; trong khi đó, các thành viên Ban kiểm soát đặc biệt không quy định về điều kiện này. Vì vậy, việc ủy quyền của Trưởng Ban kiểm soát đặc	xuyên/cụ thể của Ban kiểm soát đặc biệt.
--	---	---

		biệt đối với thành viên trong thời gian vắng mặt sẽ không đảm bảo yêu cầu về chất lượng và hiệu quả xử lý toàn bộ nội dung công việc.		
6	Khoản 2, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 39 Điều 14. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng <i>2. Tham mưu, đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này, trừ nội dung về cho vay đặc biệt.</i> <i>4. Tham mưu, đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này thuộc chức năng, nhiệm vụ, trừ nội dung về cho vay đặc biệt.</i>	Khoản 2, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN quy định trách nhiệm của CQTTGSNH (tại DTTT, trách nhiệm này được chuyển cho Cục Quản lý, giám sát TCTD): <i>2. Tham mưu, đề xuất Thống đốc NHNN quyết định các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này¹, trừ nội dung về cho vay đặc biệt.</i> <i>4. Tham mưu, đề xuất Thống đốc NHNN quyết định các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này² thuộc chức năng, nhiệm vụ, trừ nội dung về cho vay đặc biệt.</i> Tuy nhiên, Vụ CSTT rà soát, nhận thấy phạm vi điều chỉnh ³ và các quy định khác tại Thông tư số 39/2024/TT-NHNN đều không có nội dung quy định về việc cho vay đặc biệt. Để bảo đảm quy định nhất quán tại Thông tư số 39/2024/TT-NHNN và tránh vướng mắc có thể phát sinh trong thực tiễn do có các cách hiểu khác nhau về quy định tại Thông tư, Vụ CSTT đề nghị bổ sung quy định bỏ cụm từ “, trừ nội dung về cho vay đặc biệt” tại khoản 2, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN. Theo đó, trách nhiệm của các đơn vị liên quan đến việc cho vay đặc biệt được quy định tại Thông tư quy định về cho vay đặc biệt.	Vụ Chính sách tiền tệ	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: Việc cho vay đặc biệt đối được quy định tại Thông tư số 37/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 quy định về cho vay đặc biệt. Theo đó, việc tham mưu, đề xuất của các đơn vị thuộc NHNN liên quan đến việc cho vay đặc biệt đối với TCTD thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 37/2024/TT-NHNN.
7	Khoản 7 Điều 14 Thông tư	Bên cạnh đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Điều 7a, Cục QLGS	Cục Quản	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do:

¹ Thống đốc NHNN xem xét, quyết định các nội dung sau đây đối với TCTD, trừ quỹ tín dụng nhân dân: a) Đặt TCTD thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Các TCTD vào kiểm soát đặc biệt; b) Hình thức kiểm soát đặc biệt; c) Thành lập Ban kiểm soát đặc biệt; d) Thời hạn kiểm soát đặc biệt; đ) Thông báo về kiểm soát đặc biệt; e) Công bố thông tin kiểm soát đặc biệt; g) Gia hạn thời hạn kiểm soát đặc biệt; h) Chấm dứt kiểm soát đặc biệt; i) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của NHNN quy định tại Luật Các TCTD và Thông tư này.

² Giám đốc NHNN chỉ nhánh báo cáo, đề xuất Thống đốc NHNN (qua CQTTGSNH) các nội dung sau đây đối với quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính trên địa bàn: a) Trình Chính phủ quyết định áp dụng biện pháp đặc biệt quy định tại khoản 4 Điều 162 Luật Các TCTD; b) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hạn mức chi trả bảo hiểm tiền gửi cho người gửi tiền quy định tại khoản 3 Điều 188 Luật Các TCTD; c) Chấp thuận biện pháp hỗ trợ vượt thẩm quyền quy định tại điểm i khoản 1 Điều 171, khoản 11 Điều 174 và khoản 3 Điều 187 Luật Các TCTD; d) Các nội dung khác vượt thẩm quyền của NHNN chỉ nhánh quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan.

³ Điều 1 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN quy định: *Thông tư này quy định về: thẩm quyền quyết định trong kiểm soát đặc biệt TCTD; hình thức kiểm soát đặc biệt; Quyết định kiểm soát đặc biệt; thông báo, công bố thông tin kiểm soát đặc biệt; thời hạn kiểm soát đặc biệt, gia hạn thời hạn kiểm soát đặc biệt, chấm dứt kiểm soát đặc biệt; thành phần, số lượng thành viên, cơ cấu, cơ chế hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đặc biệt; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.*

39/2024/TT-NHNN Điều 14. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng <i>...7. Tham mưu, đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện quy định tại điểm b, c và d khoản 2 Điều 163, khoản 4 và khoản 5 Điều 166 Luật Các tổ chức tín dụng đối với tổ chức tín dụng quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này.</i> <i>...</i>	đề nghị Quý Đơn vị xem xét sửa đổi, bổ sung Điều 14 Thông tư 39/2024/TT-NHNN như sau: - Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 14: <i>“7. Tham mưu, đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện quy định tại điểm c và d khoản 2 Điều 163, khoản 4 Điều 166 Luật Các tổ chức tín dụng đối với tổ chức tín dụng quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này.”</i> - Bổ sung khoản 7a vào sau khoản 7 Điều 14: <i>“7a. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 163, khoản 5 Điều 166 Luật Các tổ chức tín dụng đối với tổ chức tín dụng quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này.”</i> - Bổ sung Điều 14a vào sau Điều 14: <i>“Điều 14a. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ</i> <i>1. Đầu mối phối hợp với Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng và các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 163, khoản 5 Điều 166 Luật Các tổ chức tín dụng đối với tổ chức tín dụng quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này.</i> <i>2. Các nội dung khác theo quy định tại Điều 15 Thông tư này.”</i> Thực tế xử lý kiểm soát đặc biệt NHTM, Cục QLGS nhận thấy khi NHTM bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, Cục QLGS phải xử lý một khối lượng công việc rất lớn, bao gồm xây dựng các quyết định kiểm soát đặc biệt; báo cáo về tình trạng của TCTD bị kiểm soát đặc biệt, báo cáo về thanh khoản; xử lý đề nghị về cho vay đặc biệt; tiếp nhận xử lý đơn thư; phối hợp với các cơ quan điều tra, tư pháp;... Theo đó, Cục QLGS phối hợp chặt chẽ với Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện việc chỉ định nhân sự tham gia hỗ trợ TCTD bị kiểm soát đặc biệt do đây là công việc gắn bó mật thiết và chặt chẽ với chuyên môn của Vụ Tổ chức cán bộ và phần lớn thành viên Ban kiểm soát đặc biệt công tác	lý, giám sát tổ chức tín dụng	Khoản 3, Điều 15 Thông tư 39/2024/TT-NHNN quy định trách nhiệm của các đơn vị khác thuộc Ngân hàng Nhà nước (trong đó có Vụ Tổ chức cán bộ) như sau: <i>“3. Tham mưu, xử lý các đề xuất, kiến nghị, nội dung liên quan đến kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng thuộc chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị hoặc theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.”</i> Do đó, Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu, xử lý các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao và theo phân công của Thống đốc NHNN.
--	--	--------------------------------------	---

		tại các đơn vị thuộc NHNN và các ngân hàng thương mại nhà nước. Do đó, để tiết giảm thủ tục hành chính, giảm tải khối lượng công việc của Cục QLGS trong bối cảnh đặt TCTD vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, Cục QLGS đề nghị Quý Đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi Thông tư theo hướng nêu trên.		
8	Điều 3 và khoản 3 Điều 18 Thông tư số 39/2024/TT-NHNN Điều 18. Trách nhiệm của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam 3. Cử người để Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chỉ định Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Giám đốc, Phó giám đốc và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.	Đề nghị xem xét sửa theo hướng: Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) cử người tham gia quản trị, điều hành và các chức danh tương đương khác tại quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) được kiểm soát đặc biệt theo đề nghị của NHNNVN Để thực hiện nội dung trên, BHTGVN đề xuất sửa một số Điều khoản như sau: * Sửa khoản 3 Điều 18 (Trách nhiệm của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam) <i>“Cử người để Ngân hàng Nhà nước <u>khâu vực</u> chỉ định Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Giám đốc, Phó Giám đốc và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt theo đề nghị của <u>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khu vực</u>”.</i> * Sửa Điều 3 (Thẩm quyền quyết định trong kiểm soát đặc biệt TCTD) - Tại điểm b khoản 2 Điều 3 sửa như sau: <i>“b) Các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 163 (trừ nội dung quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 3 Thông tư này), khoản 4 và khoản 5 Điều 166, khoản 9 Điều 167, khoản 3 và khoản 5 Điều 169, khoản 3 Điều 172, khoản 2, 5 và 6 Điều 174, khoản 2 Điều 176, khoản 3 và khoản 4 Điều 178, khoản 2 và khoản 3 Điều 187 (trừ nội dung quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 Thông tư này), khoản 3 Điều 188 (trừ nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư này), khoản 3 và khoản 4 Điều 190 Luật Các tổ chức tín dụng;</i>	Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: - Khoản 3, Điều 3 Thông tư 39/2024/TT-NHNN đã quy định thẩm quyền của Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực đối với việc kiểm soát đặc biệt Quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính trên địa bàn. Do đó, việc BHTGVN cử người theo đề nghị của NHNN chi nhánh khu vực là phù hợp quy định. - Trong quá trình BHTGVN phối hợp với NHNN chi nhánh khu vực thì BHTGVN có thể trao đổi, có ý kiến đối với NHNN chi nhánh khu vực để đảm bảo việc cử người phù hợp với khả năng nguồn nhân lực của Chi nhánh BHTGVN

	- Tại khoản 3 Điều 3, bổ sung điểm đ như sau: <u>“đ) Chỉ định nhân sự của BHTGVN giữ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Giám đốc, Phó giám đốc và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước khu vực.”</u> Lý do đề xuất: - Đối với NHNNVN: Hiện nay, NHNNVN là cơ quan quản lý nhà nước toàn diện về hoạt động BHTG cũng như quyết định toàn bộ kế hoạch kiểm tra (số lượng, tên QTDND) của BHTGVN theo chỉ đạo của NHNNVN do Thanh tra NHNN làm đầu mối. Như vậy, nếu NHNNVN quyết định toàn bộ kế hoạch tham gia quản trị, điều hành QTDND được kiểm soát đặc biệt của BHTGVN sẽ đảm bảo lãnh đạo, quản lý toàn diện, thống nhất của NHNNVN đối với hoạt động tham gia kiểm soát đặc biệt của BHTGVN, đồng bộ với kế hoạch, cách thức thực hiện hoạt động kiểm tra theo chỉ đạo của NHNNVN. Đối với BHTGVN: Hiện nay, NHNNVN có 15 NHNN khu vực; trong khi đó, BHTGVN có 08 Chi nhánh BHTGVN trong toàn hệ thống. Trên thực tế, nhu cầu đề xuất cử nhân sự tham gia quản trị, điều hành tại các QTDND được kiểm soát đặc biệt của NHNN khu vực là khác nhau. Hiện, BHTGVN đã nhận được đề nghị của một số NHNN khu vực gồm: NHNN khu vực 12 là 4 nhân sự; NHNN khu vực 1 là 01 nhân sự; NHNN khu vực 13 là 01 nhân sự, dẫn đến sự không đồng đều giữa các khu vực, tạo áp lực nhân sự cho Chi nhánh BHTGVN tại từng thời điểm cụ thể. Như vậy, khi NHNNVN quyết định (qua 01 đơn vị đầu mối tham mưu) sẽ giúp phân bổ phù hợp nhân sự tham gia quản trị, điều hành của BHTGVN, phù hợp với khả năng nguồn nhân lực của Chi nhánh BHTGVN./.		
IV. Ý kiến khác			
STT	Nội dung điều khoản	Ý kiến tham gia	Đơn vị
			Giải trình

1		Đề xuất Ngân hàng Nhà nước (NHNN) quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đặc biệt phù hợp theo từng hình thức Giám sát đặc biệt hay Kiểm soát toàn diện. Lý do: Tại Điều 4 chia Hình thức kiểm soát đặc biệt bao gồm Giám sát đặc biệt và Kiểm soát toàn diện, tuy nhiên tại Điều 11 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đặc biệt chỉ quy định chung và không phân định rõ trách nhiệm theo 02 hình thức kiểm soát đặc biệt.	Ngân hàng MB	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: Điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư 39/2024/TT-NHNN đã quy định Thống đốc NHNN, Giám đốc NHNN chỉ nhánh quyết định nội dung, phạm vi, biện pháp, công việc kiểm soát hoạt động của Ban kiểm soát đặc biệt phù hợp với hình thức kiểm soát đặc biệt tương ứng. Về nguyên tắc khi TCTD được NHNN xem xét, đặt vào kiểm soát đặc biệt thì NHNN phải kiểm soát trực tiếp TCTD đó (khoản 19 Điều 4 Luật các TCTD), tuy nhiên, mức độ kiểm soát, can thiệp khác nhau. Thông tư 39/2024/TT-NHNN kế thừa quy định tại Thông tư 11 về 2 hình thức kiểm soát đặc biệt để phân biệt mức độ can thiệp của NHNN vào TCTD được kiểm soát đặc biệt, mức độ can thiệp này do NHNN quyết định phù hợp với thực trạng của từng TCTD, nguyên nhân cụ thể dẫn đến việc TCTD được kiểm soát đặc biệt. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đặc biệt thực hiện theo quy định tại Điều 164 Luật Các TCTD 2024 và Điều 11 DTTT.
2		Chưa quy định chuyển tiếp đối với trường hợp đã được ghi nhận giảm vốn điều lệ tại Quyết định chuyển giao bắt buộc trước thời điểm Thông tư có hiệu lực. Đề nghị bổ sung quy định chuyển tiếp đối với trường hợp đã được Ngân hàng Nhà nước ghi nhận giảm vốn điều lệ thì không cần phải thực hiện theo quy định tại Thông tư này để tránh phát sinh thủ tục không cần thiết. Lý do: MBV (trước là Oceanbank) được CGBB cho MB từ	Ngân hàng MB	Giữ nguyên quy định tại DTTT. Lý do: Quy định tại Điều 7a DTTT về “ghi giảm vốn điều lệ của NHTM được kiểm soát đặc biệt được NHNN phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc” có hiệu lực kể từ ngày Thông tư có hiệu lực thi hành. Theo đó, các Ngân hàng được kiểm soát đặc biệt được chuyển giao bắt

		ngày 17/10/2024. Tại quyết định CGBB NHNN đã quyết định ghi giảm giảm toàn bộ vốn điều lệ để giảm lỗ lũy kế tương ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Các tổ chức tín dụng. Do đó đề nghị bổ sung quy định chuyển tiếp để không phát sinh thủ tục không cần thiết.		buộc đã được NHNN đã quyết định ghi giảm giảm vốn điều lệ để giảm lỗ lũy kế thì không phải thực hiện theo quy định tại Điều 7a DTTT.
		Đề nghị bổ sung quy định chuyển tiếp. Lý do: Làm rõ việc áp dụng quy định, quy trình có sự thay đổi tại Dự thảo đối với các tổ chức tín dụng đã bị kiểm soát đặc biệt trước ngày quyết định này có hiệu lực.	TCTCVM TNHH MTV Tỉnh Thương	Các NHTM được kiểm soát đặc biệt chưa được NHNN quyết định ghi giảm giảm toàn bộ vốn điều lệ thì thực hiện theo quy định tại DTTT khi DTTT có hiệu lực thì hành.

